

Số: 177/2019/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 04 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 284/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lường Văn B**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Chị **Lù Thị Đ** (Tên gọi khác: Lường Thị Đ), sinh năm 1982.

Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lường Văn B và chị Lù Thị Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân:

Anh Lường Văn B và chị Lù Thị Đ thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Anh Lường Văn B và chị Lù Thị Đ có hai con chung là cháu Lường Văn Th, sinh ngày 15/4/2001 và cháu Lường Thị Thu Tr, sinh ngày 25/4/2003. Cháu Th hiện đã đủ 18 tuổi nên anh B và chị Đ không đề nghị Tòa án giải quyết. Giao cháu

Lường Thị Thu Tr cho chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Anh B và chị Đ không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ.

2.4. Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Anh B và chị Đ được miễn án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện DB;
- Chi cục THADS huyện Đ.B;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Ngọc